Thứ Hai, Ngày 7 Tháng 10 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Thị trường duy trì ở mốc mở cửa

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Hai, thị trường có sự giằng co khi VN-Index bật tăng trong phiên sáng sau đó ghi nhận sắc đỏ trong phiên chiều.

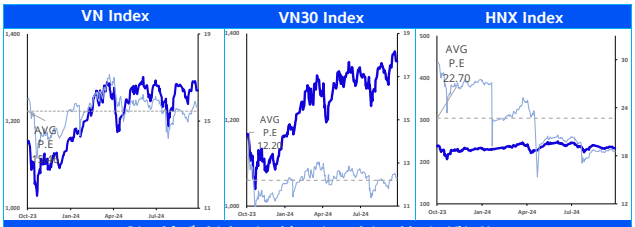
▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 0.67 điểm (-0.05%), đạt 1,269.93 điểm; HNX-Index giảm 0.20 điểm(-0.09%), đạt 232.47 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 12 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 542.6 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 337.69 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở VPB, HDB, VCG.

▶ STB (2.11%), HPG (0.76%), CTG (0.56%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. VNM(-2.04%), VCB (-0.33%), HDB (-1.65%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Thực phẩm, Năng lượng, Xăng dầu là các nhóm ngành ảnh hưởng vào đà giảm thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: MCH, GEX, GAS.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index ghi nhận phiên kiểm định lại ngưỡng hỗ trợ MA20 sau khi vi phạm hỗ trợ MA10. Phiên điều chỉnh với thanh khoản giảm mạnh cho thấy lực bán yếu đi và lực cầu đã quay lại trong phiên ATC. Xu hướng của thị trường vẫn là xu hướng điều chỉnh và chưa có nhiều sự thay đổi. Trong kịch bản tích cực, thị trường sẽ tích lũy lại ở quanh hỗ trợ 1270 để thu hút dòng tiền trở lại và cho tín hiệu xác nhận tạo đáy tại mốc 1270. Trong trường hợp tiếp tục vi phạm mốc MA20, chỉ số sẽ quay về kiểm định lại ngưỡng MA50 quanh vùng điểm 1,240-1,250.

Chiến lược: Nhà đầu tư nên quan sát tại vùng giá này, gia tăng tỷ trọng nếu VN-Index vượt thành công 1,300 điểm với thanh khoản cải thiện và biên độ rộng.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,270	-0.1	-0.3	12.5	15.6	1.7	5,221,619
VN30 Index	1,335	-0.1	1.5	17.2	12.3	1.7	3,672,128
VN Midcap	1,910	0.4	0.6	17.8	17.0	1.6	1,012,716
VN Smallcap	1,403	0.2	-1.1	4.8	20.3	1.0	257,564
HNX Index	232	-0.1	-0.9	0.9	18.5	1.2	302,283
UpCom	92	0.1	-1.0	6.0	13.4	1.8	1,432,544

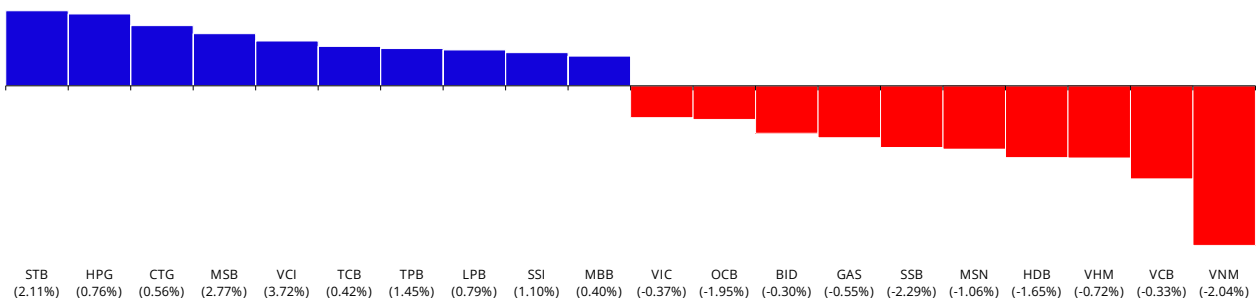
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.1	-2.8	48.3	1.4	270.6	4.2	138,016
Bảo hiểm	0.2	-4.5	7.8	2.5	14.3	1.4	43,937
Bất động sản	-0.1	-5.9	-5.3	-6.5	13.8	1.2	699,082
CNTT	0.0	1.3	55.2	61.6	30.9	6.0	213,023
Dầu khí	-0.1	-2.4	42.7	23.5	25.6	2.8	72,650
Dịch vụ tài chính	1.6	4.1	14.2	22.6	23.2	1.9	206,978
Tiện ích	-0.4	-7.5	0.6	-6.0	15.6	1.9	301,585
Du lịch và Giải trí	-0.1	-1.9	16.5	26.5	n.a	30.0	112,660
Hàng & DV CN	-0.3	-1.2	8.6	9.3	15.0	1.7	141,857
Hàng CN & Gia dụng	-0.2	-3.3	13.5	14.9	15.8	1.9	59,250
Hóa chất	-0.1	0.3	39.6	40.5	29.3	2.2	248,550
Ngân hàng	0.0	3.6	20.3	23.7	10.4	1.7	2,116,631
Ô tô và phụ tùng	-0.3	-6.4	4.0	8.1	18.3	1.2	15,203
Tài nguyên Cơ bản	0.6	3.1	1.7	11.9	37.1	1.5	218,347
Th.phẩm & Đồ uống	-0.8	-3.9	1.9	-3.6	25.4	2.7	440,015
Truyền thông	-0.6	1.7	-22.5	-10.2	26.0	0.9	1,658
Xây dựng và Vật liệu	-0.3	0.0	-2.8	2.2	25.0	1.4	122,148
Y tế	-0.4	-0.2	12.5	4.8	15.3	2.1	38,972

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	103	0.0	1.8	1.4	-2.2	1.2	-3.3
USD/JPY	148	-0.2	3.3	3.7	-7.7	5.2	-0.1
USD/CNY	7	0.1	-0.5	-1.4	-3.4	-1.1	-3.8
KRW/USD	1,347	-0.1	2.4	0.4	-2.7	4.5	-0.2
EUR/USD	1	0.1	1.5	0.6	-1.3	0.7	-3.6
USD/VND	24,848	0.4	1.1	0.7	-2.2	2.4	1.9
Dầu Thô	76	2.7	12.0	12.9	-8.2	6.6	-7.8
Xăng	237	13.1	20.8	25.0	-7.4	12.8	8.1
Khí đốt	3	-0.9	-3.2	24.4	22.0	12.5	-15.2
Than	148	5.3	6.0	6.2	8.6	1.2	2.5
Vàng	2,658	0.2	0.9	6.1	12.7	28.9	42.8
Thép cuộn	3,675	10.9	17.2	13.7	-0.9	-9.9	-5.4

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Ngoc Pham

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. FPT – Công nghệ Thông tin: Vừa qua, tập đoàn FPT ký kết hợp tác với Ascending Strategies, giúp hai bên xây dựng năng lực cung cấp dịch vụ chuyển đổi số toàn diện, mở rộng quan hệ đối tác, khai thác tiềm năng thị trường công nghệ tại Australia, New Zealand cũng như trên toàn cầu.

2. VDS – Dịch vụ tài chính: Chứng khoán Rồng Việt dự kiến phát hành lô trái phiếu mã VDSH2425004 trị giá 900 tỷ đồng để cơ cấu nợ. Thời gian phát hành dự kiến từ ngày 9/10.

3. HVN – Hàng không: Hãng hàng không Vietnam Airlines vừa ký bản hợp tác với Tập đoàn công nghệ cao Safran Seats về việc cung ứng vật tư phụ tùng máy bay, bố trí lại cấu hình ghế máy bay và cài đặt hệ thống kết nối internet trên không.

4. DBC – Thực phẩm và đồ uống: Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Dabaco Thanh Hóa do đã có các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, tổng số tiền Dabaco Thanh Hoá phải nộp là 216,559,802 đồng.

5. HPG – Nguyên vật liệu: Sau 9 tháng giữ giá, CTCP Tập đoàn Hòa Phát (HPG) đã điều chỉnh giá thép cuộn tăng lần 2 kể từ đầu tháng 10 trong khi giá thép dây được điều chỉnh tăng lần 4 kể từ giữa tháng 9.

6. FRT – Bán lẻ: Cổ phiếu FPT Retail được cấp margin trở lại khi lợi nhuận ròng trên BCTC hợp nhất kiểm toán bán niên là số dương. Trước đó, cổ phiếu FRT bị cắt margin do lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023 là số âm.

7. PMC – Y tế: Pharmedic dự kiến chia cổ tức bằng tiền theo tỉ lệ 109%, tương ứng 1 cổ phiếu được nhận 10,900 đồng. Việc hoàn nhập và chi trả cổ tức bằng tiền sẽ lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản dự kiến trong tháng 10/2024.

8. AVC – Năng lượng: Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương (mã chứng khoán: AVC) vừa thông báo, ngày 22/10 tới sẽ là hạn chót để đăng ký nhận cổ tức còn lại của năm 2023. Cổ tức này sẽ được chi trả bằng tiền mặt với tỷ lệ 17%. Ngày thanh toán là 31/10/2024.

9. RDP – Hóa chất: Sau thông tin cổ phiếu vào diện kiểm soát, RDP cho biết Công ty và đơn vị kiểm toán không chốt được báo cáo kiểm toán đúng thời hạn theo quy định pháp luật, trong khi giá cổ phiếu đã mất gần 11%.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Lọc hóa Dầu Bình Sơn – BSR

BSR – Dầu khí: Ngày 4/10/2024, Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn ban hành Quyết định số 3537/QĐ-BSR về việc ban hành biểu khung giá dịch vụ cảng biển áp dụng tại cảng dầu khí Dung Quất.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	10/6/2024	10/7/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Thực phẩm và đồ uống	-8.4	1,202	1,064	1,162	
2	Du lịch và Giải trí	-15.5	110	100	119	
3	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-15.7	357	437	519	
4	Truyền thông	-19.6	22	9	11	
5	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-20.0	138	142	177	
6	Dịch vụ tài chính	-24.0	1,417	1,634	2,150	
7	Y tế	-29.0	25	25	35	
8	Bảo hiểm	-29.3	19	21	30	
9	Bán lẻ	-32.9	447	471	702	
10	Ngân hàng	-33.5	4,356	3,447	5,182	
11	Hàng cá nhân & Gia dụng	-34.2	223	161	245	
12	Hóa chất	-37.9	534	431	694	
13	Xây dựng và Vật liệu	-39.0	477	374	612	
14	Ô tô và phụ tùng	-41.3	55	34	58	
15	Dầu khí	-41.4	367	116	198	
16	Bất động sản	-43.9	1,784	1,448	2,579	
17	Công nghệ Thông tin	-44.3	224	199	358	

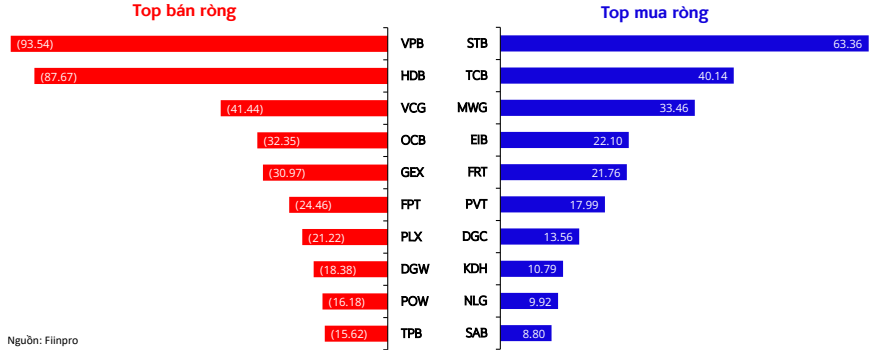
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
				%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	
VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	67,100	-2.0	-4.3	-0.7	52	405.5	
ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	14,900	3.8	12.9	14.4	87	206.6	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	37,600	3.7	2.5	14.3	14	341.4	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	20,900	-1.4	-3.9	-11.4	30	161.5	
VPI	Đầu tư Văn Phú - Invest	Bất động sản	56,500	0.0	-3.3	23.3	35	97.5	
PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	28,250	1.8	1.1	17.7	60	61.4	
SIP	Đầu tư Sài Gòn VRG	Bất động sản	71,500	-0.6	0.1	29.3	63	32.3	
OCB	Ngân hàng Phương Đông	Ngân hàng	12,550	-2.0	3.7	13.2	13	102.8	
PSH	TMại ĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4,450	-6.9	-1.1	-56.8	172	10.6	
REE	Cơ Điện Lạnh REE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	65,800	-0.8	-1.2	33.2	21	35.0	
NO1	Tập đoàn 911	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9,450	2.7	18.9	-17.1	88	9.0	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	26,500	0.0	-2.2	21.3	30	16.6	
PHR	Cao su Phước Hòa	Hóa chất	57,900	-0.5	-3.5	16.5	31	12.7	
TTA	XD và PT Trường Thành	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	9,530	-2.6	-4.0	19.3	100	5.7	
BIC	Bảo hiểm BIDV	Bảo hiểm	31,550	-0.2	-2.8	25.0	141	3.4	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		Xu hướng
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	
ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	14,900.0	3.8	12.9	14.4	6.1	14.90	
NO1	Tập đoàn 911	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9,450.0	2.7	18.9	-17.1	9.2	9.45	
PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	28,250.0	1.8	1.1	17.7	1.1	28.25	
BKG	Đầu tư BKG Việt Nam	Hàng cá nhân & Gia dụng	3,500.0	0.0	-0.6	-15.7	-0.2	3.50	
RDP	Nhựa Rạng Đông	Hóa chất	2,150.0	-4.0	-9.7	-76.9	-6.7	2.15	
OGC	Tập đoàn Đại Dương	Dịch vụ tài chính	4,000.0	-2.0	-4.8	-43.3	-4.4	4.00	
KPF	Đầu tư Tài sản KOJI	Xây dựng và Vật liệu	2,100.0	-6.7	-9.1	-60.9	-8.7	2.10	
PSH	TMại ĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4,450.0	-6.9	-1.1	-56.8	-5.5	4.45	
TTA	XD và PT Trường Thành	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	9,530.0	-2.6	-4.0	19.3	-3.6	9.53	
SIP	Đầu tư Sài Gòn VRG	Bất động sản	71,500.0	-0.6	0.1	29.3	-0.8	71.50	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
10/7/2024	890.1	1,227.4	-337.3
10/4/2024	968.3	1,541.0	-572.7
10/3/2024	1,773.7	1,199.8	573.8
10/2/2024	1,364.1	1,106.5	257.6
10/1/2024	1,912.7	1,223.1	689.6
9/30/2024	1,416.6	1,920.1	-503.5
9/27/2024	2,060.9	1,810.9	250.0
9/26/2024	2,564.3	1,606.2	958.1
9/25/2024	2,333.3	1,807.4	525.9
9/24/2024	1,445.4	3,876.8	-2,431.4
9/23/2024	1,450.1	1,234.5	215.5
9/20/2024	2,932.9	3,236.9	-304.0
9/19/2024	1,767.6	1,296.2	471.4
9/18/2024	1,923.9	1,611.8	312.0
9/17/2024	1,481.0	955.7	525.3
9/16/2024	1,276.8	1,058.9	217.9

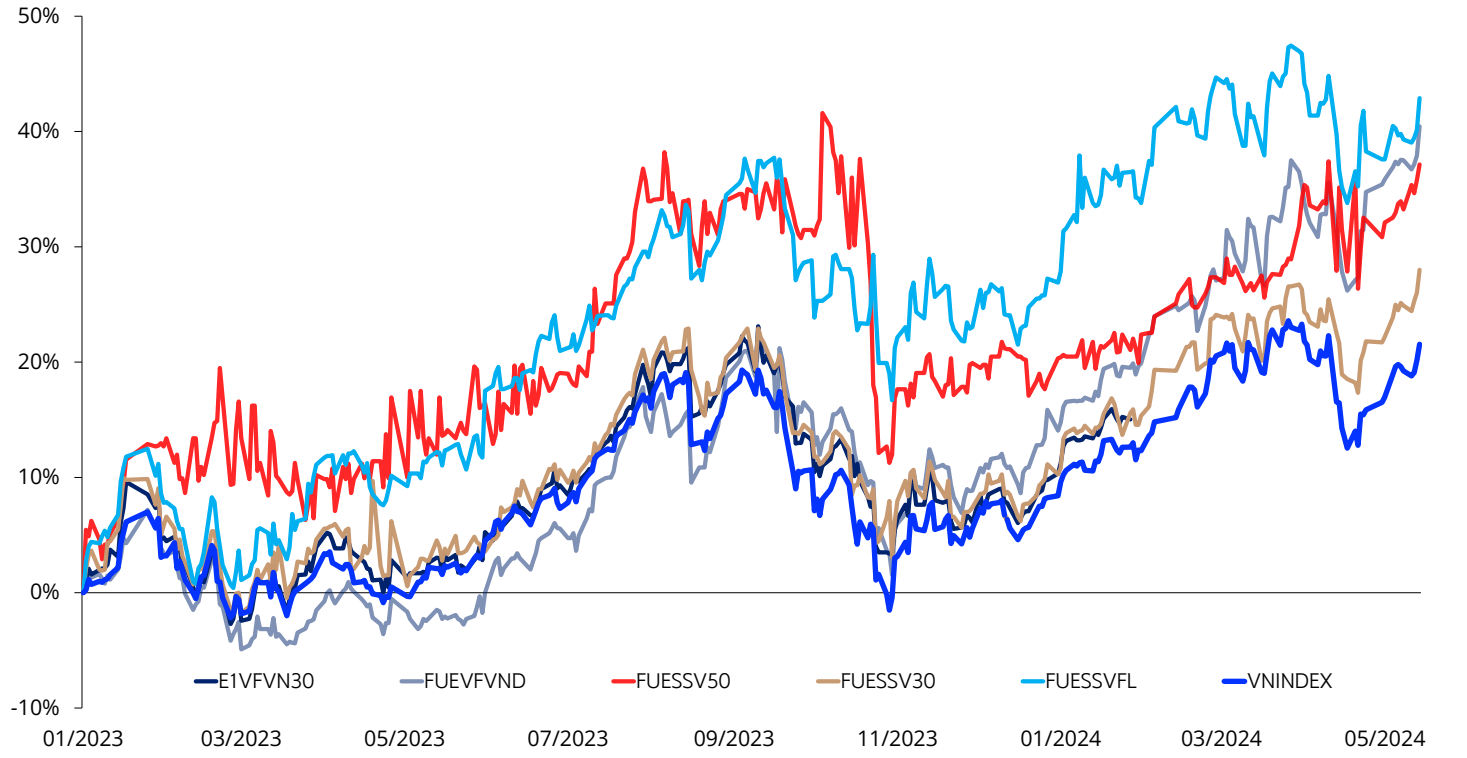
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,410	0.1%	2.1%	20.5%	142,800	3.3	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	20,070	-0.3%	2.3%	20.2%	16,900	0.3	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,940	0.4%	6.0%	18.9%	344,200	7.5	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,400	-0.1%	1.3%	26.3%	605,900	20.3	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,890	-0.5%	1.8%	16.7%	94,000	1.7	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,630	-0.6%	2.0%	19.0%	9,600	0.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	16,030	-0.3%	1.6%	18.8%	2,800	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,600	0.1%	5.5%	2.1%	100	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,900	-0.7%	1.9%	18.7%	1,600	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,900	-0.2%	0.5%	9.2%	16,400	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	13,080	0.0%	5.8%	23.4%	3,000	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	14,000	-0.5%	0.7%	28.1%	700	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,210	-0.3%	0.7%	-4.8%	4,800	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,570	n.a	1.8%	n.a	100	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,100	0.0%	-1.0%	n.a	100	0.0	

của các ETF và VNINDEX



ng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	290.7	(195,048)	(301,280)	19.1	15.2	1.0	1.98	1.7	11.4	63.9
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.2	-	-	0.5	28.8	0.9	1.80	1.7	12.5	51.8
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	24.3	(28,218)	(116,579)	20.7	20.0	1.0	2.41	1.4	8.8	80.6
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	506.5	228,942	(218,151)	29.5	18.8	1.0	2.12	1.9	11.9	81.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	18.5	15.7	0.9	1.72	1.7	13.0	45.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.9	8,061	16,306	18.9	18.4	1.0	1.94	1.6	11.3	63.6
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(1,599)	(7,737)	18.8	16.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	5.0	39.6	0.9	1.76	1.6	12.4	47.5
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	66.5	87,907	298,007	19.1	19.8	0.9	1.98	1.7	11.4	63.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.7	-	70,094	17.7	24.4	0.9	1.35	1.6	18.8	44.7
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.7	-	-	29.4	19.9	1.0	2.19	1.4	9.0	70.7
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	-	-	29.4	19.4	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-20.7	42.5	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.3	n.a	n.a	n.a	n.a	1.1	2.13	1.9	11.9	84.4
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities